TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LƯƠNG SƠN
TỈNH HÒA BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 30/2022/HSST
Ngày: 28/7 /2022

NHÂN DANH
NỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LƯƠNG SƠN, TỈNH HÒA BÌNH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Bà Chu Thị Lan Anh**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Kim Hợp** - Giáo viên trường Dân tộc nội trú

2. Ông **Hoàng Thế Quỳnh** – Cán bộ UBND huyện Lương Sơn.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Hà Phương Huyền** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Mai Linh** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2022 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hoà Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 26/2022/HSST ngày 26/7/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2021/ QĐXXST - HS ngày 14/7/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Thị Th**; Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 07/07/1991 tại LS, HB; Tên gọi khác: Không

HKTT: Tiểu khu M, thị trấn LS, huyện LS, tỉnh HB.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 11/12.

Con ông: Bùi Xuân Đ, SN: 1962; con bà Mai Thị Kh, SN: 1963

Chồng: Nguyễn Khương D, SN: 1990; Con: Có 03 con, con lớn nhất là: Nguyễn Quốc Kh, SN: 2012; con thứ hai là: Nguyễn Bảo Ng, SN: 2016; con nhỏ nhất là: Nguyễn Bảo L, SN: 2020

Gia đình có 03 chị em, lớn nhất sinh năm 1982, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình

Tiến án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú: Quyết định cấm đi khỏi nơi cứ trú số 53/2022/HSST – QĐ ngày 10/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

**** Bị hại***: Chị Trần Thị Phương Th, SN: 1980. Có mặt.

HKTT: TK 6, thị trấn LS, huyện LS, tỉnh HB

* ***Người làm chứng:***

1/ Bà Mai Thị Kh, sinh năm 1965.Có mặt.

2/ Ông Bùi Xuân Đ, sinh năm 1960. Có mặt.

Cùng trú tại: Thôn ĐS, xã NT, huyện LS, tỉnh HB.

NHẬN THẤY

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào cuối năm 2019, Bùi Thị Th thuê nhà ở phố chợ LS thuộc thị trấn LS, huyện LS, tỉnh HB để bán nước. Trong khoảng thời gian này, Th có gặp lại chị Trần Thị Phương Th là giáo viên cũ dạy cấp III của Th. Qua nói chuyện, chị Th nói với Th là chị Th đang cần tìm mua đất. Khi nghe chị Th nói vậy, mặc dù không được bố mẹ cho đất nhưng Th nói dối chị Th là được bố mẹ đẻ của Th là ông Đ, bà Kh cho một phần mảnh đất bố mẹ Th đang ở (mảnh đất rộng 15m mặt đường, sâu khoảng 53m, sát nhà ông Phạm Văn V ở xã Nhuận Trạch, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình),Th không muốn ở đó vì nhà còn có anh trai và chị dâu, Th cũng không hợp với anh trai nên Th muốn bán mảnh đất bố mẹ cho đi để mua ra chợ LS tiện cho việc buôn bán, kinh doanh. Nghe vậy, chị Th có hỏi mua mảnh đất Th nói được cho thì Th bảo để về nhà hỏi bố mẹ, nếu bố mẹ đồng ý thì Th sẽ bán mảnh đất này cho chị Th.

Sau đó Th nói dối chị Th là bố mẹ Th đã đồng ý cắt cho Th một phần đất rộng khoảng 800m^2, rộng 15m mặt đường, sâu khoảng 53m, sát nhà ông V để bán cho chị Th với giá là 2.700.000đ/m^2, nếu chị Th mua thì phải đặt cọc để làm tin (Toàn bộ quá trình mua bán đất, giữa chị Th và Th không thỏa thuận chính xác tổng số tiền mua lô đất là bao nhiêu, cũng không quy định phải đặt cọc bao nhiêu tiền và cọc bao nhiêu lần). Do gia đình chị Th trước đây đã mua mảnh đất của ông V chính là đất của ông Bùi Xuân Đ (bố đẻ của Th) trước đó tách ra bán cho ông V nên khi Th tả về mảnh đất được cho thì chị Th biết rất rõ, ngoài ra Th là học sinh cũ của chị Th nên chị Th đã tin tưởng đồng ý mua mảnh đất trên. Trước khi đặt cọc tiền thì chị Th nói muốn đến gặp bố mẹ Th để nói chuyện, nhưng Th nhiều lần lấy lý do ngăn cản chị Th.

Ngày 06/02/2021, tại nhà chị Th tại Tk 6, thị trấn LS, huyện LS, tỉnh HB, chị Th và Th đã thỏa thuận về việc đặt cọc mua mảnh đất (mà Th nói dối với chị Th là thuộc sở hữu của Th, Th được bố mẹ đẻ là ông Đ, bà Kh cho) với số tiền là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng). Trước khi đặt cọc số tiền này, chị Th có yêu cầu Th viết "Giấy chuyển nhượng đất cho con gái" và "Hợp đồng đặt cọc tiền chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản trên đất", cả hai loại giấy tờ này đều cần có chữ ký xác nhận của bố mẹ Th và Th. Sau khi viết xong, cùng ngày Th mang giấy về nhà tự ký tên của ông Đ, bà Kh(bố mẹ của Th) rồi mang đến nhà chị Th. Sau khi xem giấy tờ, thấy có chữ ký ghi tên bố mẹ Th, chị Th tin tưởng nên đã đưa số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) cho Th để đặt cọc mua mảnh đất.

Đến khoảng tháng 3/2021, Th nói với chị Th là đang cần tiền mua đất ở khu vực Phố chợ LS nên Th yêu cầu chị Th đặt cọc thêm cho Th 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng) vào thỏa thuận mua bán đất giữa Th và chị Th trước đó. Lúc này, chị Th tiếp tục hỏi Th về việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất từ bố mẹ Th sang cho Th thì Th tiếp tục nói dối chị Th rằng đợi ngày mai (tức sau ngày chị Th đặt cọc thêm số tiền 300.000.000đ cho Th) anh trai Th đi làm trên thành phố HB thì Th sẽ đưa bố mẹ ra Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện LS để làm thủ tục chuyển nhượng đất cho Th (trước đó Th có lấy lý do anh trai Th không đồng ý việc bố mẹ Th cho Th đất để ngăn cản chị Th đến nhà trực tiếp nói chuyện với bố mẹ Th). Do tin tưởng vào những gì Th nói và hứa hẹn nên vào ngày 24/3/2021 tại nhà chị Th ở tk 6, TT LS, huyện LS, tỉnh HB chị Th tiếp tục đưa thêm cho Th 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng) để mua đất. Sau khi nhận tiền Th có ghi thêm vào "Giấy hợp đồng đặt cọc tiền chuyển nhượng đất và tài sản gắn liền trên đất" lập ngày 06/02/2021 là: *"Ngày 24/3/2021 tôi có nhận cọc tiền lần thứ 2 của cô Trần Thị Phương Th số tiền 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng chẵn)"*.

Sau khi đưa cho Th tổng số tiền cọc mua đất là 350.000.000 đồng, chị Th nhiều lần hỏi, thúc giục Th làm thủ tục chuyển nhượng đất cho mình thì Th tìm nhiều lý do để trì hoãn. Nghi ngờ là Th lừa mình nên chị Th đã đến gặp bố mẹ Th là ông Đ, bà Kh nói chuyện về vấn đề này thì chị Th mới biết là bố mẹ Th không cho Th đất, cũng không biết việc Th tự ý bán đất của gia đình và nhận số tiền 350.000.000đ (Ba trăm năm mươi triệu đồng) đặt cọc của chị Th. Lúc này chị Th đã gặp và yêu cầu Th trả lại tiền cọc. Tuy nhiên, Th hứa hẹn nhiều lần nhưng đến nay vẫn không trả lại số tiền 350.000.000đ (Ba trăm năm mươi triệu đồng) trên cho chị Th. Tổng số tiền 350.000.000 VNĐ (Ba trăm năm mươi triệu đồng) chiếm đoạt được của Trần Thị Phương Th, Th đã sử dụng để chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 12/11/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình đã ra Quyết định trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết của ông Bùi Xuân Đ và bà

Mai Thị Kh (là bố mẹ của Th) tại "Giấy chuyển nhượng đất cho con gái" và "Hợp đồng đặt cọc tiền chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản liền trên đất" đều đề ngày 06/02/2021. Tại Bản kết luận giám định số: 344 ngày 23/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình xác định: Chữ ký của ông Đ và bà Kh trong biên bản thu mẫu chữ ký và chữ ký của ông Đ và của bà Kh trong hai loại giấy tờ trên không phải là do một người ký ra.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT đã tiến hành cho Th đối chất với ông Bùi Xuân Đ và bà Mai Thị Kh. Ông Đ, bà Kh đều khẳng định mảnh đất Th hứa hẹn bán cho chị Th là tài sản thuộc sở hữu của ông bà do ông Bùi Xuân Đ đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ông Đ chưa bao giờ nói sẽ cho tặng hay chuyển nhượng mảnh đất này sang cho Th và cũng không giao cho Th được quyền bán mảnh đất đó. Riêng bà Kh có nói một lần với Th nếu giải quyết dứt điểm chuyện vợ chồng thì cho Th mượn một phần mảnh đất cạnh bố mẹ để xây nhà để ở. Khi nghe bà Kh nói vậy Th cũng hiểu rằng bà chỉ cho Th mượn đất xây nhà cạnh bố mẹ để ở chứ bản thân không được bố mẹ chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho và không có quyền bán mảnh đất đó.

**** Tài liệu thu giữ:***

- 01 (một) "Giấy chuyển nhượng đất cho con gái" đề ngày 06/02/2021.

- 01 (một) "Hợp đồng đặt cọc tiền chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản liền trên đất" đề ngày 06/02/2021.

- 01 (một) "Giấy hẹn hoàn lại tiền đặt cọc, tiền mua đất tại Nhuận Trạch" đề ngày 23/6/2021.

- 01 (một) "Giấy cam kết hoàn lại tiền tiền cọc đất" đề ngày 12/9/2021.

Hiện số tài liệu trên đang được bảo quản trong hồ sơ vụ án.

* ***Về trách nhiệm dân sự:*** Chị Trần Thị Phương Th yêu cầu bị cáo Bùi Thị Th bồi thường số tiền 350.000.000đ (Ba trăm năm mươi triệu đồng) cho chị Th.

Tại phiên tòa bị cáo Bùi Thị Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số 30/CT - VKSLS ngày 10/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện LS truy tố bị cáo Bùi Thị Th về tội " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Trong phần tranh luận đại diện V iện Kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm s khoản 1Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Điều 38, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 589 Bộ luật dân sự; Điều

136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/NQ – UBTVQH của Ủy ban thương vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án tuyên bố bị cáo Bùi Thị Th phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, xử phạt bị cáo Bùi Thị Th từ 09 đến 10 năm tù thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án hoặc tự nguyện thi hành án

Do bị cáo Bùi Thị Th là lao động tự do, thu nhập không ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Tài liệu thu giữ: 01 (một) "Giấy chuyển nhượng đất cho con gái" đề ngày 06/02/2021; 01 (một) "Hợp đồng đặt cọc tiền chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản liền trên đất" đề ngày 06/02/2021; 01 (một) "Giấy hẹn hoàn lại tiền đặt cọc, tiền mua đất tại Nhuận Trạch" đề ngày 23/6/2021; 01 (một) "Giấy cam kết hoàn lại tiền tiền cọc đất" đề ngày 12/9/2021.

Đây là những tài liệu chứng minh tội phạm được lưu trong hồ sơ vụ án nên cần tiếp tục bảo quản trong hồ sơ vụ án.

* ***Về trách nhiệm dân sự:*** Chị Trần Thị Phương Thảo yêu cầu bị cáo Bùi Thị Thiệp bồi thường số tiền 350.000.000đ (Ba trăm năm mươi triệu đồng) cho chị Thảo.

Về án phí:

Buộc bị cáo Bùi Thị Th phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Bị cáo Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với phần luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng bị cáo đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về tố tụng: Tội phạm xảy ra tại tk 6, thị trấn LS, huyện LS, tỉnh HB, bị cáo bị truy tố theo điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự có mức cao nhất của khung hình phạt là 15 năm, theo quy định tại Điều 268, 269 Bộ luật tố tụng hình sự là thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình, của Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi,

quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa bị cáo Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo Bùi Thị Th là rõ ràng, phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng thu được cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án vì vậy có đủ cơ sở kết luận:

Trong ngày 06/02/2021 và ngày 24/03/2021, tại nhà chị Trần Thị Phương Th thuộc tk 6, tt LS, huyện LS, tỉnh HB, Bùi Thị Th, SN: 1991; HKTT: Xóm M, thị trấn LS, huyện LS, tỉnh HB là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã dùng thủ đoạn gian dối : nói là mình được bố mẹ đẻ là ông Đ, bà Kh cho đất, nhưng thực tế Th không được cho đất, để lừa đảo chiếm đoạt tài sản của chị Trần Thị Phương Th với tổng số tiền là 350.000.000đ (Ba trăm năm mươi triệu đồng), cụ thể: Ngày 06/02/2021, Th lừa đảo chiếm đoạt của chị Th số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng); ngày 24/3/2021, tiếp tục lừa đảo chiếm đoạt số tiền 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng).

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội thì thấy:

Hành vi bị cáo Bùi Thị Th dùng thủ gian dối đoạn tự nhận mình được bố mẹ đẻ là ông Đ, bà Kh cho đất, rồi lừa bán cho chị Trần Thị Phương Th - cô giáo viên cũ của Th với giá thỏa thuận là 2.700.000 đồng/1m2 đất, chị Th đặt cọc tiền đất cho Th hai lần vào các ngày 06/02/2021 và 24/3/2021 với tổng số tiền 350.000.000 đồng. Th không có đất để chuyển nhượng cho chị Th và đã sử dụng số tiền 350.000.000 đồng chi tiêu cá nhân hết.

Do vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình truy tố bị cáo Bùi Thị Th về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo Bùi Thị Th có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết nhận thức đúng sai, bị cáo nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người là vi phạm pháp luật nhưng do ham chơi lười lao động, bị cáo coi thường pháp luật, muốn hưởng thụ thành quả lao động của người khác một cách trái pháp luật nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an trong khu vực, gây bất bình trong quần chúng nhân dân.Số tiền bị cáo chiếm đoạt có giá trị lớn nên cần phải lên án và xử lý nghiêm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định theo quy định tại Điều 38 Bộ luật hình sự mới đủ để răn đe giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét nhân thân của bị cáo trong vụ án: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo hai lần lừa lấy tiền cọc bán đất của chị Trần Thị Phương Th, cụ thể: ngày 06/02/2021 lừa lấy 50.000.000 đồng; ngày 24/03/2021 lừa lấy 350.000.000 đồng, nên cần áp dụng tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm g khoản 1Điều 52 Bộ luật dân sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo Th đã thành khai báo ăn năn hối cải đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để Hội đồng xét xử xem xét cân nhắc khi lượng hình đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Bùi Thị Th là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[5] Quá trình đối chất giữa Th với ông Bùi Xuân Đ và bà Mai Thị Kh. Ông Đ, bà Kh đều khẳng định mảnh đất Th hứa hẹn bán cho chị Th là tài sản thuộc sở hữu của ông bà do ông Bùi Xuân Đ đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ông Đ chưa bao giờ nói sẽ cho tặng hay chuyển nhượng mảnh đất này sang cho Th và cũng không giao cho Th được quyền bán mảnh đất đó. Riêng bà Kh có nói một lần với Th nếu giải quyết dứt điểm chuyện vợ chồng thì cho Thiệp mượn một phần mảnh đất cạnh bố mẹ để xây nhà để ở. Khi nghe bà Kh nói vậy Th cũng hiểu rằng bà chỉ cho Th mượn đất xây nhà cạnh bố mẹ để ở chứ bản thân không được bố mẹ chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho và không có quyền bán mảnh đất đó.Như vậy xác định ông Đ và bà Kh là người làm chứng trong vụ án.

[6] Tài liệu thu giữ: 01 (một) "Giấy chuyển nhượng đất cho con gái" đề ngày 06/02/2021; 01 (một) "Hợp đồng đặt cọc tiền chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản liền trên đất" đề ngày 06/02/2021; 01 (một) "Giấy hẹn hoàn lại tiền đặt cọc, tiền mua đất tại Nhuận Trạch" đề ngày 23/6/2021; 01 (một) "Giấy cam kết hoàn lại tiền tiền cọc đất" đề ngày 12/9/2021.

Đây là những tài liệu chứng minh hành vi tội phạm của bị cáo đang lưu trong hồ sơ vụ án nên cần tiếp tục bảo quản trong hồ sơ vụ án.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại chị Trần Thị Phương Th yêu cầu bị cáo Bùi Thị Th trả lại chị số tiền 350.000.000đ (Ba trăm năm mươi triệu đồng) Th đã lừa của chị, ngoài ra không yêu cầu bồi thường gì khác nữa. Bị cáo Th cũng xác nhận đã lừa đảo chiếm đoạt của chị Th số tiền này và đồng ý bồi thường 350.000.000 đồng cho chị Th như chị Th yêu cầu.

Hội đồng xét xử xét thấy sự thỏa thuận này không trái luật, không trái đạo đức xã hội nên ghi nhận sự thỏa thuận này theo Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều

589 Bộ luật dân sự, cụ thể bị cáo Bùi Thị Th phải bồi thường cho chị Trần Thị Phương Th số tiền 350.000.000 đồng (Ba trăm năm mươi triệu đồng).

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo Bùi Thị Th phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản đểm a khoản 3 Điều 174, Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự; Điều 268, Điều 269, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

1.Tuyên bố: Bị cáo Bùi Thị Th phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"

Xử phạt bị cáo Bùi Thị Th 09 (Chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án hoặc tự nguyện thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo Bùi Thị Th và bị hại chị Trần Thị Phương Th về việc bồi thường cụ thể là: Bị cáo bồi thường cho chị Trần Thị Phương Th số tiền 350.000.000 đồng (Ba trăm năm mươi triệu đồng chẵn).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3.Về án phí*:* Bị cáo Bùi Thị Th phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 17.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND T. Hòa Bình;
- VKS T. Hòa Bình
-SởtưpháptT.HòaBình
-VKSNDH.LươngSơn;
-CAH.LươngSơn;
-Chi cục THADS H. Lương Sơn;
-THA.Hìnhsự
-Bịcáo,đươngsự;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Chu Thị Lan Anh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA